TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST Ngày 10/01/2025 V/v: "Ly hôn, nuôi con chung giữa chị D và anh T"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoá;

Ông Lưu Văn Đê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 262/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 212/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 137/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 2005; nơi ĐKHKTT: Xóm 3, xã Hải S, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Xóm 3, xã Hải N, huyện H, tỉnh Nam Định; Vắng mặt

Bị đơn: Anh Đỗ Văn T, sinh năm 2001; địa chỉ: Xóm 3, xã Hải S, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 02/10/2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đỗ Văn T đăng ký kết hôn với nhau ngày 09/5/2023 tại Ủy ban nhân dân xã Hải S, huyện H trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc tại nhà bố mẹ anh T ở xã Hải S, huyện H được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng

quan điểm sống nên thường xảy ra tranh cãi xích mích. Tháng 10/2023 chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở xã Hải N, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là Đỗ Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 20/10/2022. Hiện nay cháu Khôi đang ở cùng anh T và ông bà nội. Do anh T có nguyện vọng nuôi con nên chị D nhất trí để con chung cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh T, do anh không yêu cầu.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*:* Chị xác nhận không có.

Về tài sản riêng: Quá trình giải quyết vụ án, chị đề nghị Tòa án buộc anh T phải trả cho chị 7,5 chỉ vàng 9999 là vàng cưới gia đình chị cho riêng, hiện đang do mẹ anh T giữ. Quá trình giải quyết vụ án, chị xin rút yêu cầu giải quyết về tài sản riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 13/11/2024, bị đơn anh Đỗ Văn T trình bày:*

Anh xác nhận lời khai của chị D về thời gian vợ chồng kết hôn, chung sống nguyên nhân mâu thuẫn và thời gian sống ly thân là đúng. Nay chị D làm đơn xin ly hôn, anh nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị D trình bày. Hiện con chung đang ở cùng anh T và bố mẹ anh. Khi ly hôn, anh T đề nghị tiếp tục nhận nuôi con và không yêu cầu chị D cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*:* Anh xác nhận không có.

Về tài sản riêng: Anh công nhận chị D có các tài sản riêng như chị D trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng không có mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị D, anh T là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị D và anh Đỗ Văn T là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã Hải S, huyện Hải Hậu đăng ký kết hôn vào ngày 09/5/2023. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 10/2023 thì mâu thuẫn và sống ly thân từ đó cho đến nay.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị D đối với anh T, qua xem xét các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa thì thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh Thôafylan là có thật. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm lối sống khác nhau. Nay chị D xin ly hôn, anh T cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D, cho chị D được ly hôn anh T là phù hợp quy định khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị D và anh T xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Đỗ Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 20/10/2022 hiện con chung đang do anh T nuôi dưỡng. Nguyện vọng của anh T xin được tiếp tục nuôi con, chị D nhất trí.

Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung sống cùng anh T và gia đình bố mẹ đẻ của anh T. Quá trình giải quyết vụ án, hai bên đã thỏa thuận, cháu Khôi vẫn do anh T tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị D cấp dưỡng tiền nuôi con. Do đó, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung, cần tiếp tục giao cháu Khôi cho anh T nuôi dưỡng và không buộc chị D phải cấp dưỡng nuôi con cho anh T, hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị D, anh T xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản riêng: Quá trình giải quyết vụ án, chị D yêu cầu giải quyết về tài sản riêng của chị. Tuy nhiên, chị D lại có đơn xin rút yêu cầu giải quyết về tài sản riêng, đến nay anh T không có ý kiến gì về việc chị D rút yêu cầu trên. Xét thấy việc rút yêu cầu của nguyên đơn về đòi lại tài sản riêng là hoàn toàn tự nguyện, không ép buộc. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ Luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu giải quyết về tài sản riêng của nguyên đơn là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị D phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D và anh Đỗ Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Đỗ Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 20/10/2022 cho anh Đỗ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên. Chị

Nguyễn Thị D không phải cấp dưỡng nuôi con cho anh T. Hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

Nghĩa vụ bàn giao: Do cháu Khôi đang ở với anh T nên hai bên không phải thực hiện nghĩa vụ giao con chung cho nhau nuôi dưỡng.

3. Đình chỉ yêu cầu giải quyết về tài sản riêng của nguyên đơn chị Nguyễn Thị D.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000đ (ba triệu đồng) tại biên lai số 0003399 ngày 01/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Hoàn lại cho chị D 2.700.000đ (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Hải S;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đính